

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÂM
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:02/2025/QĐST-KDTM

Văn Lâm, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM – TỈNH HƯNG YÊN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Nam Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Đào Văn Khanh

2. Bà Nguyễn Thị Thấn

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Hồ sơ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 08/2024/TLST-KDTM
ngày 25/01/2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án
và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật
và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần H1; địa chỉ: số E N, phường L, quận Đ, TP .; Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Hoàng L – Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Bùi Đức Q – Tổng giám đốc ngân hàng Q1 (Văn bản ủy quyền số 3897/2020/UQ-TGD12 ngày 20/7/2020). Người được ủy quyền lại: ông Bùi Anh V, sinh năm 1995, ông Hoàng Mạnh L1, sinh năm 1989; ông Trần Mạnh T, sinh năm 1985; ông Phạm Đức A, sinh năm 1995; bà Trần Thị Phương T1, sinh năm 1982; đều có chức vụ: chuyên viên (Giấy ủy quyền số 12668/2024/GUQ-TGDD ngày 17/12/2024); cùng địa chỉ: địa chỉ: tầng B, Tòa nhà R, số E N, phường L, quận Đ, TP .. Ông V, ông Đức A có mặt tại phiên tòa, những người còn lại vắng mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH T2; Người đại diện theo pháp luật: bà Phạm Thị H – Giám đốc; địa chỉ: thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Chu Thị M, sinh năm: 1955; địa chỉ: thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

1. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[2.1]. Về số tiền nợ gốc, lãi phải trả: Ngân hàng TMCP H1 và bà Phạm Thị H đại diện pháp luật Công ty TNHH T3 tạm tính đến hết ngày 20/01/2025 gồm: nợ gốc: 2.700.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 81.445.253 đồng; nợ lãi quá hạn: 939.282.991 đồng. Tổng gốc và lãi là: 3.720.728.244 đồng *(ba tỷ, bảy trăm hai mươi triệu, bảy trăm hai mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi bốn đồng)*.

[2.2]. Về nghĩa vụ trả nợ và thời hạn trả nợ: Ngân hàng TMCP H1 và bà Phạm Thị H đại diện Công ty TNHH T2 thống nhất như sau:

Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty TNHH T2 có nghĩa vụ trả Ngân hàng TMCP H1 bộ số tiền nợ gốc, lãi tạm tính đến hết ngày 20/01/2025 là: nợ gốc: 2.700.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn: 81.445.253 đồng; Nợ lãi quá hạn: 939.282.991 đồng. Tổng cả gốc và lãi là: 3.720.728.244 đồng *(ba tỷ, bảy trăm hai mươi triệu, bảy trăm hai mươi tám nghìn, hai trăm bốn mươi bốn đồng)*.

Đồng thời kể từ ngày 21/01/2025, Công ty TNHH T2 còn có nghĩa vụ trả lãi suất phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận định tại các Hợp đồng Tín dụng, Phụ lục Hợp đồng và các Khế ước nhận nợ đã ký cho đến khi thành toán hết toàn bộ số nợ.

Về thời hạn trả nợ:

Chậm nhất là đến ngày 14/02/2025 Công ty TNHH T2 trả hết toàn bộ các khoản nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn và lãi phát sinh.

[3]. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp Công ty TNHH T2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, Ngân hàng TMCP H1 có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý, phát mại toàn bộ các tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ các khoản nợ gốc, lãi, lãi quá hạn, lãi phát sinh.

Tài sản thế chấp gồm có:

Quyền sử dụng đất tại thửa số 204, tờ bản đồ số 18, diện tích 156 m² trong đó đất ở 136 m², đất trồng cây lâu năm khác 20 m², tại thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Tài sản gắn liền trên đất có nhà ở hai tầng, sân gạch, tường bao, cổng sắt và các tài sản khác gắn liền trên đất. Chủ tài sản là bà Chu Thị M, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 234886 do UBND huyện V cấp ngày 21/7/2014.

Số tiền thu được từ xử lý, phát mại các tài sản thế chấp sau khi Ngân hàng TMCP H1 thu đủ nợ gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phát sinh, nếu còn thừa sẽ trả lại chủ tài sản là bà Chu Thị M.

Trường hợp số tiền thu được từ xử lý, phát mại tài sản thế chấp mà không đủ để trả nợ cho Ngân hàng TMCP H1 thì Công ty TNHH T2 có nghĩa vụ trả cho đến khi trả hết nợ.

[4]. Về án phí: Công ty TNHH T2 phải chịu số tiền án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 106.407.000đ (một trăm linh sáu triệu, bốn trăm linh bảy nghìn đồng).

Trả lại Ngân hàng TMCP H1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp 49.000.000đ (bốn mươi chín triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001796 ngày 25/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm,

[5]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[6]. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Văn Lâm;
- Chi cục THADS huyện Văn Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Thắng